

CỔ VẬT VIỆT NAM

TÌM HIỂU CỔ VẬT ĐỒNG BẰNG CỬU LONG (Tiếp theo)

Phạm Hy Tùng Bách*

LTS: Nền văn hóa Óc Eo gắn liền với lịch sử phát triển vùng đồng bằng châu thổ hạ lưu sông Mêkông vào những thế kỷ đầu Công nguyên. Những di tích của nền văn hóa này được biết đến từ sau cuộc khai quật của nhà khảo cổ học người Pháp L. Malleret vào năm 1944 tại cánh đồng Óc Eo (xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang). Từ đó đến nay, nền văn hóa Óc Eo và vương quốc Phù Nam được nhiều học giả trong lẫn ngoài nước quan tâm nghiên cứu, tuy vậy vẫn còn nhiều vấn đề tranh cãi, nhiều luận điểm trái chiều chưa ngã ngũ. Để góp thêm một cách nhìn, từ số 2 (67). 2008, tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển* khởi đăng loạt bài của tác giả Phạm Hy Tùng Bách, dưới tiêu đề chung “*Tìm hiểu cổ vật đồng bằng Cửu Long*”.

PHẦN II: MỘT SỐ LOẠI TIỀN CỔ TÌM THẤY
Ở ĐỒNG BẰNG CỬU LONG

Bài 5 : MỘT VÀI LOẠI TIỀN CỔ KHÁC

Lương thư (sử nhà Lương [502-556]) chép rằng: “*Nước Phù Nam ở phía Nam quận Nhật Nam... Sản vật nước ấy có vàng, bạc, đồng, thiếc, trầm hương... Chợ của nước này là nơi hội họp của lái buôn cả phương Đông và phương Tây, hàng ngày có hơn một vạn khách buôn. Hàng hóa quý, của báu không thiếu thứ gì...*”⁽¹⁾

Cứ cho rằng các sử gia Trung Hoa thời xưa hay dùng lối nói thậm xưng thì chúng ta có thể hình dung ít ra hàng ngày tại thị cảng lớn nhất Phù Nam là Óc Eo cũng có 1/10 số khách buôn qua lại, tức hàng ngàn người. Nghiên cứu về hoạt động thương mại hẳn nhiên phải xem xét đến việc lưu thông tiền tệ. Tuy vậy, nếu đọc kỹ nhiều công trình của một số nhà khảo cổ học Óc Eo có thể thấy vấn đề vừa kể ít được đề cập, tuy vậy họ vẫn đưa ra đánh giá rằng nơi này là “... trung điểm nối kết của các trung tâm liên vùng với thị trường thế giới...”. Duy chỉ có giáo sư Lương Ninh chỉ dẫn rằng: “... Ở một cảng thị, một trung tâm thương mại quan trọng như thế, việc trao đổi buôn bán phát triển. Trong đó đương nhiên tiền có vai trò lớn...” (đã dẫn, tr. 142). Chúng ta đã biết đến loại tiền “ấn hành” tại Phù Nam với các mệnh giá 1, 2, 4, 8 và nay khảo sát thêm một số loại tiền khác.

1. Loại tiền có hình chim

Trong tác phẩm *L'Archéologie du delta du Mekong* (Khảo cổ học đồng bằng sông Cửu Long) của L. Malleret ấn hành tại Paris, 1962, trang 47 in hình 8 đồng tiền có hình chim đúc nổi do ông khai quật được tại Óc Eo vào

* Thành phố Hồ Chí Minh.

năm 1944 và chúng được mang mã số 953. Một số công trình nghiên cứu của vài nhà khảo cổ học Việt Nam khi nhắc đến loại tiền này cũng ghi vắn tắt: Tiền Phù Nam bằng bạc có hình chim, D = 1cm. Học giả James C.M. Khoo khi nói về loại tiền này cũng chỉ viết “*Silver coins found at Ba The, bearing image of bird in high relief; L. Malleret found quantities of similar coins in his excavations of the Oc Eo site*” (Tiền bằng bạc tìm thấy ở Ba Thê với hình chim đập nổi [nhưng ở đoạn dưới ông lại gọi là hình chim cách điệu. PHTB]; L. Malleret tìm thấy loại này qua các cuộc khai quật của ông ở Ốc Eo).⁽²⁾



Ảnh 1: Góc trái phía trên là tiền hợp kim bạc hình chim do L.Malleret khai quật tại Ba Thê (1944), phần còn lại là sưu tập của PHTB



Ảnh 2: Tiền hợp kim bạc hình chim bị rạn xé ở mép ngoài



Ảnh 3: Tiền hợp kim bạc hình chim đã bị ôxy hóa, màu đen xỉn

Ảnh 1 góc trên bên trái chụp lại hình ảnh 5 đồng tiền trên trang sách của tác giả nói trên. Phần còn lại là 40 đồng tiền do tác giả bài viết này sưu tập được và chúng đều có màu bạc (trắng). Ảnh 2 cũng là loại tiền này nhưng phần mép tiền bị rạn xé. Ảnh 3 gồm 3 đồng tiền cùng loại nhưng có màu xỉn đen. Xem xét kỹ có mấy nhận xét:

a. *Hoa văn và minh văn:* Có lẽ các nhà khảo cổ học Việt Nam gọi hoa văn trên loại tiền này là hoa văn *hình chim* là đúng, chứ không phải “hình

chim cách điệu”. Bởi lẽ các đường nổi ở phía đầu và ức chim chính là những *minh văn chữ không phải hoa văn*. Nếu tham khảo bộ sách về tiền cổ (mà đa phần trong số đó là tiền của các nước ven vùng Địa Trung Hải) của Wayne G. Sayles có thể tin được rằng loại văn tự này hết như chữ cổ Nam Ấn (chữ Pallava). Như vậy có thể đi đến kết luận đây là loại tiền được chế ra tại Ấn Độ.⁽³⁾

b. *Chất liệu*: Chúng được làm bằng hợp kim bạc mà trong đó bạc (Ag) là nguyên tố chủ yếu. Trong ảnh 1 ta thấy các đồng tiền có (màu) ánh bạc, còn ảnh 3 là mấy đồng tiền có màu xỉn đen hoặc là lớp bạc đã chuyển màu do bị ôxy hóa bởi chôn vùi dưới đất lâu ngày. Tại sao lại có hiện tượng này? Hay là tỷ lệ các thành phần hợp chất tạo thành hợp kim bạc ở mỗi mẻ luyện kim mỗi khác nhau?

Không phải như vậy và nếu nghe được lời kể của X. I. Venetxki- Viện sĩ kim loại học người Nga thuật lại về sự sững sốt của các nhà khảo cổ học người Anh khi dùng đến thiết bị hiện đại mới khám phá ra sự thật lịch sử, ta sẽ gặp bất ngờ: *“... khi khai quật một thôn xóm của người Viking - một bộ tộc ở Bắc Âu chuyên nghề buôn bán và cướp bóc ở các vùng ven biển châu Âu từ cuối thế kỷ VIII... các nhà khảo cổ học Anh đã tìm thấy một đồng tiền Á Rập kỳ lạ từng được phát hành trước đó một ngàn năm. Trong danh mục các hiện vật tìm được, đồng tiền này được ghi nhận là bằng bạc, nhưng chẳng bao lâu sau phải đính chính lại, vì phép phân tích bằng tia rơngơn đã cho biết rằng, đồng tiền “bằng bạc” này vốn được làm bằng đồng và chỉ được bọc một lớp bạc mỏng mà thôi. Cần phải đánh giá đúng tài nghệ của kẻ làm tiền giả thời xưa; chất lượng sản phẩm do y làm ra rất cao. Không còn nghi ngờ gì nữa, những người cùng thời với y không có phương tiện phân tích chính xác nên đã coi đồng tiền giả được làm rất khéo ấy là tiền thật...”*.⁽⁴⁾

Qua đó, vỡ lẽ rằng, thì ra từ trước Công nguyên, người ta đã biết đến thủ pháp “bọc một lớp bạc mỏng bên ngoài” đồng tiền bằng đồng. Và người Ấn xưa kia cũng với thủ pháp ấy, đã “ấn hành” loại tiền hình chim “mạ” một lớp bạc mỏng bên ngoài đồng tiền bằng *hợp kim bạc* (hẳn dễ hơn so với tiền bằng đồng) nhưng chắc chắn không hề có ý lừa gạt, vì họ làm ra rất nhiều loại tiền này. Thời bấy giờ nhân loại chưa sản sinh ra thiên tài Edison, nhà vật lý học phát minh ra *điện từ* nên hẳn người xưa chưa thể hình dung được khái niệm i-on dương (+) i-on âm (-) để mạ kim loại bằng phương pháp điện phân. Người Ấn Độ với “tài nghệ” luyện kim điêu luyện đã biết nâng cao nhiệt độ của sản phẩm thô sau đó nhúng vào nồi chứa bạc nguyên chất đã nóng chảy để thu về những đồng tiền hình chim có “bọc một lớp bạc mỏng bên ngoài”, tạo cho chúng một bộ cánh tinh tươm đài các. Chỉ có chúng ta (và cả L.Malleret) khảo cứu cổ vật Ốc Eo bằng kim loại, không tìm đến Viện sĩ Venetxki để hỏi ông về *kim loại học* nên hơn 60 năm qua đã ngộ nhận loại tiền hình chim này làm bằng bạc. Một vấn đề nữa - như vừa nói - loại tiền này có mặt ở đồng bằng Cửu Long rất phổ biến. Nhiều năm qua một vài tiệm buôn cổ vật ở đường Lê Công Kiều, TP Hồ Chí Minh thu mua được rất nhiều để bán lại cho những người phân kim bạc và ở thời điểm hiện tại (tháng 12/2008) nếu cần, có thể đến nơi này đặt mua với số lượng vài chục đồng tiền loại này sẽ được

đáp ứng. Thực trạng này cho phép đưa ra lời giải cho câu hỏi thứ hai (đã nói trong bài 4: Về một loại “tiền Phù Nam” và mệnh giá của nó, tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển* số 5 (70). 2008, tr. 66) rằng: *quả thật xưa kia, cư dân đồng bằng Cửu Long đã dùng loại tiền hình chim “ấn hành” tại Ấn Độ làm phương tiện thanh toán trong giao thương, và loại tiền này được sử dụng phổ biến hơn cả so với bất cứ loại tiền nào khác.*

c. *Quy trình chế tạo*: Khảo sát kỹ 40 đồng tiền ở ảnh 1 và 4 đồng tiền ở ảnh 2, ảnh 3 nhận ra mấy đặc điểm:

- Đường kính loại tiền này dao động trong khoảng từ 8mm đến 11mm, chiều dày 1mm.

- Hoa văn và minh văn chỉ có ở mặt trước và phần trang trí này trên nhiều đồng tiền không nằm ngay chính giữa bề mặt.

- Mặt trước của mọi đồng tiền luôn hơi lõm (xác suất 100%).

- Hoa văn và minh văn trên các đồng tiền không đồng kích thước.

- Vành mép của mọi đồng tiền đều có độ “côn”, nhiều đồng tiền bị rạn xé ở mép ngoài (xem lại ảnh 2).

Các chi tiết vừa kể cho phép đoán định các công đoạn chế tạo ra loại tiền này như sau.

Luyện kim - đúc phôi - dùng khuôn đã tạo hoa văn, minh văn khắc chìm để ép lên bề mặt phôi (*vì vậy mặt trước của mọi đồng tiền đều bị lõm*) - nâng nhiệt độ của sản phẩm thô lên cao - nhúng vào “nước” bạc nguyên chất đã nóng chảy.

X. I. Venetxki còn cho biết “... bạc nguyên chất có tính dẻo cao đáng kinh ngạc. Một hạt bạc nặng chỉ 1 gam, người ta có thể kéo dài nó thành một sợi “tơ nhện” dài đến 2km...”. Tiền hình chim bằng hợp kim bạc nên có độ cứng cao, mà phàm kim loại hay hợp kim độ cứng cao nếu rèn dập chúng ở nhiệt độ bình thường sẽ khiến chúng tăng độ giòn. Điều này cho phép đưa ra một nhận xét nữa là người thợ Ấn Độ thời xưa đôi khi “ẩu”, đã dùng khuôn cán dập lên *phôi nguội* nên mới có những đồng tiền bị rạn xé ở mép như trong ảnh 2.

2. Tiền hình chim “dị bản”

Ảnh 4 cũng là một đồng tiền hình chim, cũng với minh văn như loại trên, đường kính D = 15mm, như vậy cũng được “ấn hành” từ Ấn Độ. Tuy nhiên có điều khác biệt là nó được làm bằng *đồng đỏ* nhưng rất lạ lùng ở chỗ phía trên có một chữ tượng hình, như mô tả dưới đây:

- Đường nổi bên ngoài trông giống chữ “vi □” (?), bên trong nếu phân chia thành hai chữ thì chữ phía trên là “sĩ 士” chữ dưới là “khẩu 口”. Còn nếu gộp cả hai chữ bên trong làm một thì ra chữ “cát 吉” - tức điều tốt lành. Song hai nét ngang và nét dọc của chữ “sĩ” lại *liền mạch* (nhấn mạnh - PHTB) với nét ngang và hai nét dọc của chữ “vi” bao bên ngoài. Một số nhà nghiên cứu Hán Nôm ở TP Hồ Chí Minh sau khi xem xét kỹ đã đưa ra kết luận - chữ này (𠂔) không có trong bất cứ tự điển nào của Trung Quốc, thế nhưng cũng có ý kiến cho rằng đó là chữ *chu* (周) vì nét ngang ở phía dưới là biến dạng của hai nét bên đóng lại mà thôi. Trong bài viết tới, người viết sẽ trở lại vấn đề còn tồn nghi này.

Cần chú ý rằng từ xưa, Ấn Độ có tới 1.500 ngôn ngữ khác nhau trong đó có thứ chữ *tượng hình* (nhấn mạnh) chứ không phải chỉ văn minh Hoa Hạ mới có. Và rất thú vị là đồng tiền “dị bản” này (người bán nói là họ mua được tại An Giang) chưa được tài liệu nào nói tới, nhưng lại có niên đại rất sớm vì ngày nay không ai đọc được loại chữ tượng hình này giống như tình trạng những con dấu tìm thấy ở Mohenjo-Daro (Ấn Độ) hay nếu đúng là chữ *chu*, Hán tự cổ thì chắc chắn niên đại của nó càng cao. Điều này đóng góp thêm một bằng cứ cho thấy vài năm gần đây các nhà khảo cổ học Việt Nam bắt đầu nói đến thời kỳ “tiền Óc Eo” của văn minh đồng bằng Cửu Long trước Công nguyên là có cơ sở và nó minh họa thêm ý kiến của giáo sư Hà Văn Tấn: “...*thành thị Óc Eo không phải đã mọc lên trên một vùng hoang vắng không có dân cư, mà khu vực này đã là một điểm tụ cư từ rất sớm, ít ra là từ hậu kỳ đá mới hay sơ kỳ thời đại kim khí...*”.⁽⁵⁾



Ảnh 4 : Tiền hình chim bằng đồng đỏ có chữ tượng hình



Ảnh 5: Tiền bằng hợp kim bạc có hoa văn là vật linh Hindu giáo (?)

3. Tiền có hoa văn là vật linh Hindu giáo (?)

Phía trên ảnh 5 là hai hiện vật hợp kim bạc có hoa văn nổi xoáy tròn ốc, phía dưới cũng hoa văn nổi rất lạ. Tất cả đều bằng hợp kim bạc vốn dĩ “được bọc một lớp bạc mỏng” bên ngoài nhưng lớp áo này đã bị xâm thực nhiều chỗ. Tài liệu của L. Malleret (đã dẫn) cũng in hình hai loại cổ vật này và chúng chỉ được ông ghi mã số 952 mà thôi. Rất có thể đây cũng là những loại tiền được làm ra từ Ấn Độ với hoa văn nổi xoáy tròn ốc biểu thị vật linh của thần Vishnu (ốc tù và) và hoa văn trên hai đồng tiền dưới là *đỉnh ba* - vật linh mà thần Shiva thường cầm trên tay.

4. Tiền vàng Kim ngưu

a. *Hiện vật:* Vào cuối 1998, ông N.C.P một chủ tiệm buôn cổ vật ở TP Hồ Chí Minh nhượng lại cho người viết bài này một đồng tiền vàng nặng 0,63gam, đường kính 11mm (Ảnh 6a, 6b) và cho biết ông ta mua được cùng với vài đồng khác nữa ở Sóc Trăng. Việc lùng mua không đơn giản vì “...phải o bế chủ tiệm vàng, mượn nhà trọ ở kế bên, dân đào đãi mang đồ tới bán thì lẹ tay mua lại của chủ tiệm không để tụi nó kịp “khò lửa”, anh gặp tui

trễ, mấy đồng tiền vàng lớn cỡ nắp chai bia bán hết rồi...”. Nhà buôn N.C.P giải nghệ khoảng năm 1995 gì đó, nên có thể tin điều ông ta tiết lộ đồng tiền vàng này ở di chỉ Sóc Trăng là đúng sự thật. Mặt trước của nó (Ảnh 6a) được đúc nổi hình con bò với các thớ thịt săn chắc, nhưng loại bò này với cặp sừng dài chứ không giống bò mộng trong nghệ thuật Ấn Độ liên quan đến thần Shiva. Phía trên nổi rõ hình trăng tròn và trăng khuyết, gần mép phải đồng tiền là dãy chấm nổi chạy theo hình vòng cung. Mặt bên kia (Ảnh 6b) cũng dãy chấm nổi men theo mép trái, ở giữa có hai hàng minh văn.



Ảnh 6a: Mặt trước tiền vàng Kim ngư tìm thấy ở Sóc Trăng **Ảnh 6b:** Mặt sau tiền vàng Kim ngư có cổ tự

b. *Nơi “ấn hành” và niên đại:* Trong bộ sách 7 cuốn của Wayne G. Sayles (đã dẫn) in hình rất nhiều tiền cổ mà đa phần trong số đó là của các quốc gia ven vùng Địa Trung Hải và Tây Âu, tuyệt đại đa số là tiền bằng đồng, còn bằng bạc chiếm tỷ lệ khiêm tốn, bằng vàng thì rất ít. Riêng loại tiền có đúc hình bò chỉ có duy nhất một đồng. Anh 7 chụp lại từ trang sách (tr. 218) trong tập cuối phát hành lần thứ 2 vào năm 2003 và tác giả chú giải đây là tiền “*mặt trắng và kim ngư*” của Tây Ban Nha (trong danh mục về tiền bằng đồng), niên đại vào năm 50 trước Công nguyên, tức là vào thời kỳ xứ sở của những cuộc đấu bò tốt đã thuộc quyền cai trị của đế quốc La Mã trước đó hơn 150 năm rồi.

Mặt trước đồng tiền này được đúc nổi chân dung (nhìn nghiêng) của ai đó có đội mũ, mặt sau là hình bò, phía trên có hai vầng trăng khuyết, phía dưới có minh văn nhưng nhìn không rõ nét. Wayne G. Sayles không gọi đồng tiền này của ông là tiền “*mặt trắng và bò*” mà gọi là *Kim ngư* hẳn là có lý do chính đáng. Bởi vì môn *Chiêm tinh học* (xuất hiện muộn nhất vào thiên niên kỷ thứ nhất trước Công nguyên) rất thịnh hành ở phương Tây và họ lấy hình tượng bò để ám chỉ cung *Kim ngư*, tức cung thứ tư trong số 12 cung (12 chòm sao) để chiêm đoán vận mệnh con người, vận mệnh quốc gia hoặc để lý giải sự vận động của vũ trụ. Xin nhắc lại, minh văn trên đồng tiền vàng Sóc Trăng rất giống cổ tự Ấn Độ là chữ Brahmi, mà thời cổ đại Ấn Độ bị ảnh hưởng văn hóa Hy-La sâu đậm, cho nên, rất có khả năng đồng tiền này là của Ấn Độ (châu Á) nhưng lại sử dụng hình tượng Kim ngư (châu Âu).

Căn cứ vào bộ sách của Wayne G. Sayles với công phu khảo cứu và tổng hợp của ông, có mấy chi tiết liên quan như sau.

- Người xưa đúc tiền vàng vào những thời điểm đặc biệt và với số lượng hạn chế.

- Tiền vàng hay bạc kích thước càng nhỏ thì niên đại càng sớm nhưng không hẳn vì lý do chúng là kim loại quý, ngoại trừ trường hợp cá biệt.

- Cả trước và sau Công nguyên đều có loại tiền đúc hay không đúc hàng chấm nổi chạy men theo mép đồng tiền.

- Tiền vàng Sóc Trăng có hình Kim ngưu như tiền Tây Ban Nha nói trên.

Từ các điều kể trên có thể đưa ra kết luận (một cách thận trọng) rằng, cho đến nay trong số những đồng tiền vàng được biết đến qua các công bố chính thức thì *đồng tiền Kim ngưu bằng vàng này của di chỉ Sóc Trăng có niên đại sớm nhất*, ít ra là vào thế kỷ I trước Thiên Chúa giáng sinh và đồng tiền hợp kim bạc với hình chim đập nổi cũng có niên đại sớm tương tự. Xin lưu ý là giáo sư Lương Ninh đã tổng kết rằng L. Malleret khai quật được “...2 huy chương vàng (dùng làm vật kỷ niệm?) nguồn gốc Roma, đúc nổi hình và tên hoàng đế Roma - Antonius (138-161) và M. Aurelius (161-180)... các nhà khảo cổ học Thái Lan phát hiện... ở U Thong (1982) còn tìm thấy một đồng tiền vàng Roma có hình và tên hoàng đế Victorius (268-270 sau Công nguyên), tức là có niên đại muộn hơn 2 đồng vàng ở Óc Eo một thế kỷ...”⁽⁶⁾

(Trong đoạn trích dẫn này, ở câu trên GS Lương Ninh viết “...2 huy chương vàng...” nhưng ở dưới viết “...2 đồng vàng...”, PHTB chép lại nguyên văn).

5. Đồng tiền vàng Hy Lạp

Ảnh 8 (a, b) cũng là một đồng tiền vàng, đường kính D = 12mm, nặng 0,85gam. Mặt trước là chân dung nam nhân không đội mũ, mặt sau là chim đại bàng xòe đôi cánh, hai chân với móng vuốt quặp chặt hai cành lá bất chéo. Phía trên đầu đại bàng là ba ngôi sao năm cánh. Đặt đứng đồng tiền để quan sát sẽ thấy đỉnh của ngôi sao giữa (của mặt sau) trùng khớp với đỉnh đầu của nam nhân (mặt trước). Rất đặc biệt là ở mặt trước của đồng tiền, cách đều hai bên chân dung nam nhân là hai hàng ký tự được khắc chìm theo chiều dọc, mỗi hàng có 3 chữ cái, tính từ trên xuống dưới như sau:

Hàng bên trái

∞

Ω

□

Hàng bên phải

? (bị nhòe, không đọc được)

? (bị nhòe, không đọc được)

N



Ảnh 7: Tiền Kim ngưu bằng đồng của Tây Ban Nha (chụp lại từ sách của Wayne G.Sayles)

Người viết chưa giải đoán được ý nghĩa của các ký tự này, tuy nhiên căn cứ vào chữ Ω (ô mê ga) là văn tự do người Hy Lạp chế ra từ thời cổ đại cho nên mạnh dạn khẳng định đồng tiền này là tiền Hy Lạp (người bán đồng tiền này nói là họ mua được của một tay buôn ở An Giang).



Ảnh 8a: Mặt trước đồng tiền vàng của Hy Lạp.



Ảnh 8b: Mặt sau đồng tiền vàng của Hy Lạp.

Cũng qua tài liệu của Wayne G. Sayles (chỉ có vài đồng tiền bằng đồng có minh văn khắc chìm) người viết dự đoán đồng tiền Hy Lạp ở di chỉ An Giang này có niên đại đầu Công nguyên. Tuy nhiên có một chi tiết rất cần chú ý là, đồng tiền này dày cỡ 1mm và ở rìa, chỗ đỉnh ngôi sao giữa (mặt sau) và đỉnh đầu chân dung (mặt trước) bị nổi cộm ba via (từ ngữ Nam Bộ gọi là ba vớ) và đó là dấu vết cho biết khi đúc tiền thì vị trí này chính là miệng khuôn đúc khiến vàng thừa ra đọng tại nơi đây. Vàng là kim loại quý nên sau khi đúc xong, người xưa không cần gọt dũa chỗ vàng thừa này. Nếu xem kỹ các đồ trang sức Óc Eo bằng vàng trong các tài liệu do các nhà khảo cổ học Việt Nam đưa ra cũng sẽ thấy các bông tai, nhẫn đúc đều còn lưu lại ba via do vàng trào ra khỏi miệng khuôn. Mọi đồng tiền cổ niên đại trước và sau Công nguyên làm bằng đồng với thủ pháp *cán dập* (nhấn mạnh - PHTB) đều có ba via thừa ra như vậy và người xưa không cần cắt gọt nhẵn nhụi.

Chi tiết vụn vặt theo kiểu “bới lông tìm vết” này có tầm quan trọng nhất định cho vấn đề *gọi tên hiện vật khảo cổ học*. Nếu hiện vật bằng vàng “đúc nổi hình và tên hoàng đế La Mã Antonius (138-161)” là *tấm huy chương* thì đó là bằng chứng về sự tôn vinh một trong các quốc vương La Mã có công thống trị Tây Ban Nha để vợ vết tài nguyên tại các mỏ vàng, bạc, đồng, chì và làm thay đổi cơ bản về ngôn ngữ, tôn giáo, thể chế, luật pháp của xứ sở này khi mà họ choàng lên nó ách đô hộ kéo dài từ khoảng năm 200 trước Công nguyên đến vài trăm năm sau. Nhưng nếu hiện vật này là *tiền bằng vàng* thì lăng kính quan sát của hậu thế sẽ “đổi màu”, giúp cho việc nhận định về lịch sử tiền tệ thế giới hay sự sôi động về trao đổi mậu dịch đầu Công nguyên sẽ rõ nét hơn.

Ảnh 9 là hiện vật bằng vàng đúc nổi chân dung hoàng đế La Mã Antonius nói trên do L. Malleret khai quật được, hiện do Bảo tàng Lịch sử Việt Nam tại TP Hồ Chí Minh quản lý với đường kính $D = 20\text{mm}$ và được Bộ Văn hóa xếp loại là *báu vật quốc gia*. Nhà khảo cổ học Pháp này định danh cho nó là *huy chương* và một số nhà khảo cổ học Việt Nam cũng gọi theo như vậy, nhưng thực ra nó là *đồng tiền vàng*, vì ba vĩa lưu lại (phía đỉnh đầu chân dung) hơi dày nên dẫn đến sự ngộ nhận khiến người ta đưa ra tên gọi không đúng. Phần ba vĩa ấy cuộn tròn nhỏ hơn que tăm rất nhiều, nhưng đặc và không có lỗ xuyên qua thì làm sao có thể luồn dây để đeo?



Ảnh 9: Hiện vật bằng vàng có chân dung và tên hoàng đế La Mã Antonius do L. Malleret khai quật (1944).

6. Đồng tiền bằng đồng đỏ dập nổi hình voi



Ảnh 10a: Mặt trước tiền bằng đồng đỏ dập nổi hình voi, tìm thấy tại Tiền Giang



Ảnh 10b: Mặt sau không rõ hoa văn

Ảnh 10 (a, b) là một đồng tiền bằng đồng đỏ đường kính $D = 30\text{mm}$, đo chính xác thì có phần mép tiền dày $3,2\text{mm}$, phần bên kia 2mm , điều này chứng tỏ nó được cán dập chứ không phải đúc ra. Một mặt tiền nổi hình voi, mặt kia bị xâm thực nhiều nên có lẽ là hình nhân đang đứng, mặc áo thụng dài, tay cầm giáo. (Người bán nói là họ mua ở Tiền Giang).

Trong bộ sách của Wayne G. Sayles có mô tả nhiều tiền bằng đồng, bạc có đúc hay dập nổi hình voi. Riêng tại trang 216, tập cuối viết về “Animals on Coin” (Thú vật trên đồng tiền) với năm đồng tiền thì chỉ có hai có kích thước, tư thế voi tương tự đồng tiền ảnh 10 (a,b); đó là:

- Đồng bạc denarius của Julius Caesar năm 49-48 trước Công nguyên.
- Và cũng là tiền bằng đồng, thời hoàng đế La Mã Antonius Pius, 138-161 sau Công nguyên (đây là loại tiền thông dụng làm ra vào thời vị hoàng đế này trị vì chứ không phải vào dịp đặc biệt nào đó).

Từ đây suy ra, rất có thể đồng tiền bằng đồng có hình voi tằm thấy tại Tiền Giang vừa khảo sát chính là tiền La Mã thời kỳ nói trên, vì nó có kích thước và hoa văn giống hệt nhau.

Tạm kết luận

Nếu không coi 7 loại tiền cổ - cổ vật trôi nổi - đã trình bày trong bài viết trước (Tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển* số 5 (70). 2008) và trong bài này có “lý lịch khoa học không rõ ràng”, người ta có thể cảm nhận được vấn đề sau.

Cùng một giai đoạn lịch sử là khoảng thời gian thế kỷ II trước Công nguyên đến thế kỷ V, VI sau Công nguyên, đồng bằng sông Hồng còn chìm đắm trong giai đoạn đầu của nghìn năm Bắc thuộc nên sự giao thương của cư dân bản địa với bên ngoài là không đáng kể và nền văn minh lúa nước của vùng đất này với hình thái kinh tế tự cấp tự túc là chủ yếu. Trong khi đó ở đồng bằng Cửu Long mật dịch phát triển sôi động, thị trường nhộn nhịp sầm uất, giao thương diễn ra với cả các cư dân vùng đất xa xôi có những hoạt động thương mại náo nhiệt nhất toàn cầu là các quốc gia ven Địa Trung Hải và kề cận Lương Hà. Ngày nay ta được phép gọi hình thức kinh tế ấy là những hoạt động kinh tế ngoại thương và đồng bằng Cửu Long nói chung, thị cảng tiền tiêu Óc Eo nói riêng lúc bấy giờ đã trở thành “... *trọng điểm nối kết của các trung tâm liên vùng với thị trường thế giới*...” chính là do sự có mặt của những loại tiền kể trên. Trên thực tế số lượng này chưa phải đầy đủ vì hiện tại ở TP Hồ Chí Minh có nhà sưu tập đang lưu giữ vài loại tiền lạ khác nữa. Xét về việc lưu thông tiền tệ ở tại đất này thì ta đã nhận ra loại tiền hợp kim bạc với mệnh giá 1, 2, 4, 8 rất đặc biệt được cư dân bản địa “ấn hành” và loại tiền hợp kim bạc có hình chim từ Ấn Độ đưa sang để thỏa mãn nhu cầu giao dịch tấp nập diễn ra hàng ngày mà sử Trung Quốc chép lại. Tuy rằng rất có thể những đồng tiền bằng vàng hay bằng đồng của La Mã, Hy Lạp kể trên bị ai đó “đánh rơi” tại đồng bằng Cửu Long chứ chưa chắc đã phải là họ mang sang để làm phương tiện thanh toán. Nhưng rõ ràng trên thực tế loại tiền vàng người xưa làm ra phải là vào dịp đặc biệt nào đó, không phải người ở đẳng cấp nào trong xã hội cũng có thể sở hữu, nhưng chúng đã hiện diện ở đồng bằng Cửu Long chứ không phải ở các vùng đất trung hay thượng nguồn Mêkông đã cho phép ta đưa ra nhận xét rằng yếu tố ngoại sinh ảnh hưởng đến đồng bằng Cửu Long không chỉ xuất xứ từ quê hương của bộ sử thi Mahabharata vĩ đại (Ấn Độ) mà còn từ quê hương của thống soái thiên tài Alexandros Macédoine và của hai nhà toán học vĩ đại Thales, Pythagore (Hy Lạp), cả từ nơi ra đời của Constantine đại đế, đồng thời là nơi khởi nguồn ra Cơ Đốc giáo thời cổ đại (La Mã) nữa.

Thế cho nên nếu quan niệm đồng bằng Cửu Long xưa chỉ có nền văn minh lúa nước là không công bằng. Trái lại vùng đất này vào thời kỳ cực thịnh đã có “cơ chế kinh tế thị trường” đa phương nên đã vượt xa vùng đồng bằng sông Hồng ở cùng một thời điểm lịch sử. Và đó là một trong những tác nhân giúp cho cư dân bản địa tạo ra nhiều tác phẩm nghệ thuật mang đậm

dấu ấn văn hóa Ấn - Hy hay Ấn Độ - La Mã. Xin được tiếp tục giới thiệu một số hiện vật trong thời gian tới.

Tháng 12/2008

P H T B

(Kỳ sau: Phần III : Cổ vật chạm khắc).

CHÚ THÍCH

- (1) Dẫn theo *Văn hóa Óc Eo và Vương quốc Phù Nam* - Kỷ yếu hội thảo khoa học nhân 60 năm phát hiện văn hóa Óc Eo (1944 - 2004), Nxb Thế giới, 2008, tr. 273.
- (2) James C. M. Khoo, *Art & Archology of Fu Nan*, Bangkok, 2003, page 3.
- (3) Wayne G. Sayles. *Ancient coin collecting* (I, II, III, IV, V, VI, VII) Printed in USA 1997 - 2003.
- (4) X.I.Venetxki (Lê Mạnh Chiến dịch), *Kể chuyện về kim loại*, Nxb Mir Maxcova liên kết Nxb Khoa học-Kỹ thuật Hà Nội, Maxcova, 1989, tr.174.
- (5) Hà Văn Tấn, "Óc Eo - Những yếu tố nội sinh và ngoại sinh", *Văn hóa Óc Eo và các văn hóa cổ ở đồng bằng Cửu Long*, Sở Văn hóa-Thông tin An Giang, 1984, tr.225.
- (6) Lương Ninh, "Nam bộ Việt Nam - Từ thời tiền sử và sơ sử", *Văn hóa Óc Eo và vương quốc Phù Nam*, sdd, tr.141 - 143.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Đông Nam Á sử lược*. D.G.E. Hall (bản dịch của Nguyễn Phút Tấn), Nhà sách Khai Trí, Sài Gòn, 1968.
2. *Ba con đường minh triết Á châu*. Nancy Wilson Ross, Nxb Văn hóa-Thông tin, 2005.
3. *Những con đường tâm linh phương Đông*. Theodore M.Ludwig, Nxb Văn hóa-Thông tin, 2000.

TÓM TẮT

Trong bài viết này tác giả chứng minh loại tiền hợp kim bạc có hình chim nổi do L. Malleret khai quật được năm 1944 tại Óc Eo được sản xuất tại Ấn Độ muộn nhất vào đầu Công nguyên để chuyển đến Phù Nam và cư dân đồng bằng Cửu Long sử dụng rộng rãi làm phương tiện thanh toán. Đồng thời chứng minh rằng hiện vật bằng vàng cũng do L. Malleret khai quật, đúc nổi chân dung và ghi tên hoàng đế La Mã Antonius (138 - 161) không phải là huy chương mà là tiền vàng. Tác giả còn đưa ra 2 đồng tiền vàng Ấn Độ, Hy Lạp cho đến nay là độc bản chưa được ai biết đến và một đồng tiền bằng đồng của La Mã, ngoài ra là một số đồng tiền khác. Qua những sưu tập phẩm này tác giả chứng minh rằng từ trước Công nguyên khoảng 100 năm cho đến vài trăm năm sau, thị cảng Óc Eo đã là một trung tâm thương mại thông thương với cả các quốc gia ven Địa Trung Hải.

ABSTRACT

OLD COINS DISCOVERED IN MEKONG DELTA ARTICLE 5: SOME OTHER KINDS OF ANTIQUE COINS

In this writing, the author proves that the kind of coins made of a silver alloy with a relief design of a bird, which were excavated by L. Malleret in 1944 at Óc Eo, were made in India not later than the first years of the Christian Era. These were to be exported to Phù Nam Kingdom and the local Mekong Delta inhabitants commonly used them for their business transactions. Also he proves that the gold objects with the relief image of the Roman king Antonius (138 -161) and with his name, which were discovered by L. Malleret, too, were not medals but gold coins. The author goes further to introduce a India gold coin and a Greek one never mentioned before, which can be said to be unique now, a Roman bronze coin, and several others. Basing on this collection he believes that since a time point some one hundred years before the Christian Era, for hundreds of years, the commercial port of Óc Eo were a trade center which had relations with even the nations on the Mediteranean Sea.